|  |
| --- |
| Phụ lục số IIIBÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)* |
| Tên Công tyCông Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  Số: 03 /PMC/HĐQT  | TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2013 |

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2012)

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | * Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
* Sở Giao dịch Chứng khoán
 |

 - Tên công ty đại chúng: Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic

- Địa chỉ trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP.HCM.

 Điện thoại: (08) 39.200.300 - 38375.300 Fax: (08) 39.200.096

 Email: pharmedic@vnn.vn

 - Vốn điều lệ: 64.816.340.000 đồng

 - Mã chứng khoán: PMC

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị** (Báo cáo năm 2012)**:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Số buổi họp tham dự** | **Tỷ lệ** | **Lý do không tham dự** |
| 1 | Ô. Trần Việt Trung | Chủ Tịch | 12 | 100% |  |
| 2 | Bà Mai Thị Bé | Phó Chủ Tịch | 12 | 100% |  |
| 3 | Ô. Nguyễn Hữu Đức | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 4 | Ô. Cao Tấn Tước | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 5 | Ô. Phan Xuân Phong | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 6 | Ô. Huỳnh Văn Hóa | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 7 | Ô. Đặng Văn Giáp | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến | Thành viên | 12 | 100% |  |
| 9 | Bà Nguyễn Thị Thúy Vân | Thành viên | 12 | 100% |  |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc:

+ Bảo đảm sinh hoạt định kỳ của Hội Đồng Quản Trị, thông báo nội dung và công việc đã và đang tiếp tục triển khai kỳ họp trước và những nội dung được kết luận tại cuộc họp lần này.

+ Giám sát hoạt động và điều hành của Ban Lãnh đạo Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; việc chấp hành Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị tại Công Ty.

+ Ban Tổng Giám Đốc báo cáo Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ hàng tháng, quí, 6 tháng, cả năm và bàn biện pháp tháo gỡ những vướng mắc để tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm trên cơ sở kế hoạch năm 2012 đã xây dựng.

+ Họp Hội Đồng Quản Trị về việc chuẩn bị các báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2012.

+ Hàng tuần Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị họp với Ban Lãnh đạo Công Ty (tùy nội dung) có thể mở rộng đến các Trưởng Phòng, Ban để nghe báo cáo về tiến độ thực hiện kế hoạch cùng với việc trao đổi tìm giải pháp.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban, tùy tình hình thực tế mà HĐQT sắp xếp trực tiếp làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

+ Họp với Bộ phận liên quan chỉ đạo triển khai trình tự, thủ tục thực hiện công tác phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ hữu trước khi báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

+ Họp với Bộ phận giúp việc chỉ đạo triển khai việc xây dựng hoàn chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị công ty và Điều lệ theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

+ Chuẩn bị chương trình, nội dung tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2013 (dự kiến tháng 04/2013).

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị** (Báo cáo năm 2012)**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 05/PMC-HĐQT | 12/3/2012 | NQ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2011 và tạm ứng cổ tức kỳ 1 năm 2012  |
| 2 | 13/PMC-HĐQT |  | NQ thông qua sửa đổi bổ sung Điều 40 Điều Lệ Công Ty “Các vấn đề liên quan đến PPLN để trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2012 |
| 3 | 14/PMC-HĐQT | 14/4/2012 | NQ ĐHĐCD Thường niên năm 2012 |
| 4 | 18/PMC-HĐQT | 27/4/2012 | NQ thông qua mức chi trả cổ tức bổ sung năm 2011 và tạm ứng cổ tức ký 1 năm 2012  |
| 5 | 24/PMC-HĐQT | 04/7/2012 | - NQ thông qua KH thưởng HĐQT, Ban KS, Ban CV và chuyên viên giúp việc 6 tháng đầu năm 2012- Thông qua việc bán CP quỹ |
| 6 | 26/PMC-HĐQT | 16/10/2012 | - NQ thông qua KH năm 2013 về Doanh thu (300 tỷ) và Lợi nhuận trước thuế (51 tỷ)- Thông qua PA phát hành CP thưởng tăng vốn ĐL |
| 7 | 27/PMC-HĐQT | 16/10/2012 | - NQ thông qua việc điều chỉnh hệ số tính lương từ 55% lên 56% trên tổng DT – (trừ) tổng chi phí chưa có lương |
| 8 | 28/PMC-HĐQT | 23/10/2012 | - NQ thông qua lấy ý kiến cổ đông Công Ty bằng VB về “PA phát hành cổ phiếu để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu” |
| 9 | 29/PMC-HĐ | 23/10/2012 | - NQ thông qua mức chi trả cổ tức còn lại năm 2012 là 14% (theo NQĐHĐCĐ TN năm 2012 thông qua mức chi trả cổ tức trong năm là 24%; đợt I đã chi trả 10%) |
| 10 | 33/PMC-HĐQT | 06/11/2012 | -QĐ về thành lập Ban kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến CĐ bằng văn bản việc phát hành CP để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 11 | 37/PMC-HĐQT | 27/11/2012 | - QĐ về việc phân công thành viên Hội Đồng QT Công Ty |
| 12 | 39/PMC-HĐQT | 05/12/2012 | - NQ thông qua PA xử lý CP lẻ qua việc phát hành CP để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 13 | 40/PMC-HĐQT | 05/12/2012 | - NQĐHĐCĐ thông qua PA phát hành CP để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu số 34/PMC-HĐQT ngày 06/11/2012 của Công Ty CP Dược Phẩm Dược Liệu PMC  |

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán** (Báo cáo năm 2012): không thay đổi trong thời gian này.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấpCMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan** (Báo cáo năm 2012)**:**Chưa phát sinh giao dịch trong thời gian này.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấpCMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ  | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Giao dịch cổ phiếu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty). Không có giao dịch thời gian này.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo năm 2012): không có.

#  CHỦ TỊCH HĐQT

#  (Đã ký)

 DS. TRẦN VIỆT TRUNG